TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hảo
2. Bà Trần Thị Năm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà*:** Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành C**, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2006 tại xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn TK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Minh H**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2003 tại xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn QK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hoạt động bản thân: tháng 02/2022, H nhập ngũ tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại Lữ đoàn A, Quân khu O, Yên Bái; đến tháng 01/2024, H xuất ngũ trở về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn BM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn TK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn QK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn QK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, Đặng Minh H điều khiển xe mô tô R, BKS: 88K7 - 9151, chở Nguyễn Thành C đến quán *"NB"* ở đầu ngõ 0, đường G, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, C và H cùng ngồi uống bia với Nguyễn Duy M - SN: 2007 và Nguyễn Tiến U - SN: 2006 đều ở cùng xã, mỗi người uống 01 lon bia SG xanh loại 330ml nồng độ cồn là 4,3% và cùng nhau uống hết 02lít bia hơi có nồng độ cồn khoảng 4% thì M và U ra về trước, còn C và H ngồi lại quán đến khoảng 21h00 thì ra về. H biết rõ C chưa có giấy phép lái xe, vừa uống bia xong nhưng do trời mưa nên H nói với C: *"Mày lai đi"* đồng thời đưa chìa khoá xe mô tô của H cho C điều khiển xe mô tô BKS: 88K7 - 9151 chở H ngồi sau đi theo đường 311 (đường G kéo dài) hướng KQ - VY đi HS - BX để về nhà ở xã TK. Khi đi đến Km14+460, thuộc địa phận thôn TL, xã HS, huyện BX cách quán bia khoảng 2km, do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào bà Nguyễn Thị T1 đang đi bộ qua đường, khiến bà T1, C và H cùng xe mô tô cũng bị đổ ngã ra đường. Do sợ trách nhiệm nên C và H đã lên xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Hậu quả: Bà T1 bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó chuyển bệnh viện VĐ, bệnh viện 74 điều trị đến ngày 24/10/2024 ra viện, H bị gãy tay, C bị thương tích nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện theo quy định pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 14 + 460 đường ĐT311 (đường G kéo dài) thuộc địa phận thôn TL, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều có vạch kẻ sơn nét liền (02 vạch) màu vàng ở giữa chia đôi hai chiều đường; Mặt đường rộng 14m, được trải nhựa áp phan tương đối thẳng, phẳng; Vị trí xảy ra tai nạn giao thông ở bên chiều đường từ KQ, VY đi TK, BX; Lòng đường rộng

6,8m, được chia làm 02 làn đường (làn trong cùng sát vỉa hè rộng 3,5m, làn còn lại rộng 3,3m); Vỉa hè hai bên rộng 06m; Phía chiều đường từ KQ đi TK là khu dân cư, chiều đường ngược lại là khu đất trống và khu dân cư.

Quá trình xác định hiện trường, cơ quan tiến hành tố tụng lấy cột điện số 18 (481E-259) bên chiều đường từ TK, BX đi KQ, VY làm mốc cố định (mốc chuẩn). Lấy mép đường bên phải từ KQ, VY đi TK, BX làm mép chuẩn; đề nghị Nguyễn Thành C xác định vị trí xảy ra tai nạn giao thông, chỉ dẫn các dấu vết, vị trí, đồ vật, phương tiện, người… liên quan đến vụ việc trên.

Hiện trường để lại các dấu vết, đồ vật, phương tiện như sau:

- Vị trí số (1) là vị trí Nguyễn Thành C - SN: 31/01/2006, HKTT: Thôn TK, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô BKS: 88K7- 9151 chở sau Đặng Minh H đâm với bà Nguyễn Thị T1 - SN: 1975, HKTT: Thôn BM, xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội đi bộ sang đường; Vị trí này cách mốc chuẩn là 1,0m và cách mép chuẩn là 2,1m (vị trí này nằm trên mặt đường và ở làn trong sát với vỉa hè).

- Vị trí số (2) là vết cày xước, chà sát không liên tục, kích thước dài 15,1m, chỗ rộng nhất là 0,6m, chiều hướng từ KQ, VY đi TK, BX và hướng vào vỉa hè; Điểm đầu vị trí số (2) cách vị trí số (1) là 9,1m và cách mép đường chuẩn là 2,1m; điểm cuối vị trí số (2) cách mép đường chuẩn là 1,0m.

- Vị trí số (3) trên sơ đồ hiện trường là mảnh vỡ nhựa (chắn bùn trước bánh trước) xe mô tô BKS: 88K7- 9151 rơi tại hiện trường; vị trí tâm (3) cách mép chuẩn là 2,1m và cách đầu vị trí số (2) là 8,1m; Mảnh nhựa trên vỉa hè.

- Vị trí số (4) như trên sơ đồ hiện trường là vị trí Đặng Minh H ngã ra đường sau khi xảy ra tai nạn giao thông, vị trí này cách mép đường chuẩn là 2,0m và cách tâm vị trí số (3) là 4,3m.

- Vị trí số (5) như trên sơ đồ hiện trường là vị trí bà Nguyễn Thị T1 sau khi va chạm giao thông bị ngã văng ra đường, vị trí này cách vị trí số (4) là 1,8m và cách mép đường chuẩn là 2,0m.

- Vị trí số (6) như trên sơ đồ hiện trường là vị trí xe mô tô BKS: 88K7-9151 đổ tại hiện trường; vị trí này trùng với điểm cuối vị trí số (2) và cách mép đường chuẩn là 1,0m, cách vị trí số (5) là 1,2m.

Kết quả khám phương tiện:

Xe mô tô BKS: 88K7- 9151 để lại các dấu vết, đặc điểm sau:

- Xe có kích thước 185cm, rộng hai đầu tay lái 66cm, xe không có gương cH hậu.

- Chắn bùn trước bánh trước bị gãy vỡ rời khỏi thân xe, vết vỡ nham nhở; Mặt ngoài má lốp bánh trước sát vị trí chân van có vết trượt, chùi sạch bụi trên diện (26x4) cm, chiều hướng theo chiều tiến của bánh xe.

- Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ nhưng vẫn còn trên xe, trên diện (20x8) cm, mặt ngoài cánh yếm có nhiều vết trượt xước, ốp nhựa sát đầu xi nhan bên trái và

một phần phía trên của đèn pha có nhiều vết trượt xước nhựa trên diện (20x7) cm, chiều hướng từ trước về sau. Đầu tay nắm bên trái, đầu bàn để chân người lái, đầu bàn để chân người ngồi sau, đầu trục sau, mặt ngoài giá nâng dắt phía sau bên trái có dấu vết chà sát kim loại, cao su và bám dính bụi đất; Riêng tại bàn để chân người lái bên trái phần cao su bị tụt khỏi xe, phần kim loại bị đẩy cong về sau so với vị trí ban đầu 4cm.

- Mặt trước giá để kim loại phía trước bên trái có dấu vết trượt xước kim loại trên diện (3x0,8) cm chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 69cm, giá để hàng kim loại hơi lệch về phía bên phải.

Kết quả giám định thương tích

- Đối với bà Nguyễn Thị T1: Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 246 ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T1 - SN 1975, HKTT: LM - ML - Hà Nội tại thời điểm giám định là 57% (gãy xương đùi phải, gãy cung tiếp gò má trái, vỡ thành trong xoang hàm phải, gãy xương hàm dưới, gãy xương hàm trên, chấn thương thận độ II, chấn thương lách độ III, chấn thương gan độ II…). Hiện các thương tích đang điều trị và các tổn thương còn lại khó xác định do đương sự đang điều trị, khi nào ổn định giám định bổ sung.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện BX ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với bà Nguyễn Thị T1. Tuy nhiên, bà T1 kiên quyết từ chối giám định bổ sung và cam kết không có khiếu kiện gì và có đơn đề nghị từ chối giám định bổ sung.

- Đối với Đặng Minh H: Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 260 ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Minh H tại thời điểm giám định là 24%.

- Đối với Nguyễn Thành C: Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 252 ngày 20/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành C tại thời điểm giám định là 09%.

Kết quả giám định ma túy, cồn đối với Nguyễn Thành C và Đặng Minh H

+ Kết quả giám định cồn:

- Tại các Bản kết luận số 1237 và 1238 cùng ngày 08/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của Nguyễn Thành C và Đặng Minh H.

- Tại PH đo nồng độ cồn số 15252 và 15253 cùng ngày 02/5/2024, kết quả nồng độ cồn của Đặng Minh H và Nguyễn Thành C là: 0.000mg/l.

+ Kết quả giám định ma túy:

- Tại các Bản kết luận số 1291 ngày 11/5/2024 và số 1292 ngày 12/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thấy ma túy trong mẫu máu thu của Nguyễn Thành C và Đặng Minh H.

Ngày 03/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện BX có văn bản đề nghị Viện pháp y quân đội, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc và Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cho biết: Với 01 người nam giới trưởng thành, trọng lượng 65kg, sức khỏe bình thường, sau khi uống khoảng 01 lon bia SG Xanh thể tích 330ml có nồng độ cồn là 4,3% và khoảng 600ml bia hơi Hà Nội có nồng độ cồn khoảng 4,0% thì khoảng 01 giờ sau hơi thở và máu trong cơ thể có nồng độ cồn không? Khoảng bao lâu cơ thể có thể đào thải hết nồng độ cồn Ethanol trong máu?

Ngày 11 và 12/02/2025 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc và Viện pháp y quân đội có Văn bản số 02/PY-GĐTH và 97/PY-XNĐH đều có nội dung: Không có căn cứ để trả lời văn bản của CQĐT Công an huyện BX.

Kết quả giám định hóa học

Tại Bản kết luận số 1635 ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Mảnh vỡ nhựa sơn màu tím thu ở hiện trường, ký hiệu M1 gửi giám định cùng loại mảnh vỡ nhựa sơn màu tím thu ở chắn bùn trước xe mô tô BKS: 88K7- 9151, ký hiệu A1 gửi làm mẫu so sánh.

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: Mẫu M1 và mẫu so sánh A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Kết quả giám định hình ảnh: Tại Kết luận giám định số 1575 ngày 01/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 06 ảnh liên quan đến vụ tai nạn.

Kết quả xác minh giấy phép lái xe: Tại Công văn số 1606 ngày 15/5/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc trả lời: Không tìm thấy thông tin nào liên quan đến việc đã cấp giấy phép lái xe mô tô cho Nguyễn Thành C và Đặng Minh H.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSBX ngày 02 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và bị cáo Đặng Minh H về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo Đặng Minh H về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh H từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xác nhận các bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Minh H cùng gia đình đã bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T1 tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 330 triệu đồng (Gia đình C có 310 triệu đồng, gia đình H có 20 triệu đồng).

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành C và Đặng Minh H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bà đã xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả xảy ra cũng như khoản tiền bồi thường như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, bà đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, về hình phạt bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K là bố đẻ bị cáo C có mặt tại phiên tòa xác nhận số tiền bồi thường cho bị hại tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 310 triệu đồng, số tiền bồi thường này phần lớn là tiền của gia đình ông, đến nay ông không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra xác nhận chiếc xe môtô R BKS: 88K7- 9151 là của bà mua từ năm 2010. Ngày 01/5/2024, bà để xe môtô ở sân nhà, chìa khóa cắm ở xe, Đặng Minh H tự lấy xe môtô để đi chơi, bà không biết, sau đó H đã giao xe cho Nguyễn Thành C điều khiển gây tai nạn. Ngày 12/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện BX đã trả lại xe môtô BKS: 88K7-9151 cùng giấy tờ xe cho bà. Sau khi nhận lại xe bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B có mặt tại phiên tòa xác nhận số tiền bồi thường 20 triệu đồng cho bị hại phần lớn là của bà và một phần H đi làm gửi bà, đến nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2024, sau khi Đặng Minh H và Nguyễn Thành C cùng uống bia tại quán *"NB"* ở đầu đường G, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (mỗi người uống 01 lon bia SG Xanh thể tích 330ml có nồng độ cồn 4,3% và khoảng 600ml bia hơi Hà Nội có nồng độ cồn khoảng 4%) sau đó ra về. Mặc dù biết rõ C chưa có giấy phép lái xe mô tô và vừa sử dụng bia xong nhưng do trời mưa nên H vẫn giao xe mô tô R, BKS: 88K7 - 9151 cho C điều khiển chở H về nhà ở thôn QK, xã TK, huyện BX. Khi C điều khiển xe mô tô đến Km14+460 đường 311 thuộc địa phận thôn TL, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, cách quán bia khoảng 2km do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên xe môtô do C điều khiển đã đâm vào bà Nguyễn Thị T1 đang đi bộ qua đường dẫn đến gây tại nạn giao thông. Hậu quả: bà T1 bị thương tích 57%, C bị thương tích 09% và H bị thương tích 24%, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với các Bản Kết luận giám định và Bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát C bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thành C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, sử dụng bia là chất kích thích điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi gặp người đi bộ qua đường gây tai nạn và đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm đã vi phạm các quy định tại khoản 8, 9, 17 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm khoản 6, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy

định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ:

Nội dung khoản 8, 9, 17 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1….

8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm…

Điều 12. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường…".

Nội dung khoản 6, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. ...

6. Khi có người đi bộ... qua đường;

11. Trời mưa…"

Dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm 02 người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định của bà Nguyễn Thị T1 và Đặng Minh H là 81% (bà T1 bị bị tổn thương cơ thể 57% và H bị tổn thương cơ thể là 24%), sau đó C đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Như vậy là đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm..."

Hành vi của Đặng Minh H biết rõ Nguyễn Thành C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã sử dụng bia nhưng vẫn giao xe môtô cho C điều khiển vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm 02 người bị thương tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thành C là 64% theo kết luận giám định (bà T1

bị bị tổn thương cơ thể 57% và C bị tổn thương cơ thể là 09%) đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 264 BLHS, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn... điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

... c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%"...

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn C cộng, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi nêu trên các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ biết C không có giấy phép lái xe và đã sử dụng bia là chất kích thích bị cấm nhưng bị cáo H vẫn giao cho bị cáo C điều khiển xe không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm 02 người bị thương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành C và Đặng Minh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có một phần lỗi đi bộ sang đường không đúng nơi quy định, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả C và H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có ông nội là cụ Nguyễn Xuân X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên bị cáo C được thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần buộc bị cáo cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở

thành người C dân biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, bị hại có một phần lỗi khi đi bộ không đúng nơi quy định, bị cáo vừa đủ tuổi thành niên nên hiểu biết pháp luật vẫn còn hạn chế, hậu quả xảy ra chưa gây thiệt hại đến tính mạng con người nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm 04 tháng cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng thể hiện chính sách khoan hồng cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có hiểu biết pháp luật lại giao xe cho người vừa đủ tuổi thành niên, là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo C; bản thân H lớn tuổi hơn C nhưng khi biết C gây tai nạn bỏ chạy H không khuyên nhủ ở lại cứu giúp người bị hại mà lại đồng tình lên xe cùng bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thành C không có bằng lái xe, không hành nghề lái xe, bị cáo Đặng Minh H không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C, bị cáo H và gia đình đã bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T1 tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 330 triệu đồng (Gia đình C có 310 triệu đồng, gia đình H có 20 triệu đồng) theo sự thỏa thuận. Bà T1 và gia đình bà T1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 04 mẫu vật hoàn lại cùng toàn bộ bao gói theo các Kết luận giám định số 1237, 1238 cùng ngày 08/5/2024, các kết luận giám định số 1291 ngày 11/5/2024, số 1292 ngày 12/5/2024, Mẫu hoàn lại sau giám định tại Kết luận giám định số 1635 ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Vĩnh Phúc xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy và 01 USB theo Kết luận giám định số 1575 ngày 01/6/2024 hoàn lại sau giám định cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C và Đặng Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và bị cáo Đặng Minh H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C **03 (Ba)** năm **04 (Bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Minh H **01 (Một)** năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đặng Minh H cho UBND xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TK trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Minh H.

Trường hợp bị cáo Đặng Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 05 mẫu vật cùng toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn trả lại sau giám định theo các Kết luận giám định số 1237, 1238/KLGĐ-KTHS cùng ngày 08/5/2024, Kết luận giám định số 1291/KL-KTHS ngày 11/5/2024, Kết luận giám định số 1292/KL-KTHS ngày 12/5/2024 và Kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C và Đặng Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BX;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Bị cáo; bị hại;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TK;
- Lưu HS, VP, THAHS.